

Ngày 31/12/2025	65,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
		45.2%	267.3%

2025	
ROE	64.6%
	+/- YoY ▲ 43.1%

Q4/25			
DT thuần	2,606	QoQ ▲ 376 ▲ 16.9%	YoY ▲ 1,396 ▲ 115%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	8,051
	YoY ▲ 4,160 ▲ 107%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	234	QoQ ▲ 85.0 ▲ 57.2%	YoY ▲ 151 ▲ 181%
	tỷ VNĐ		

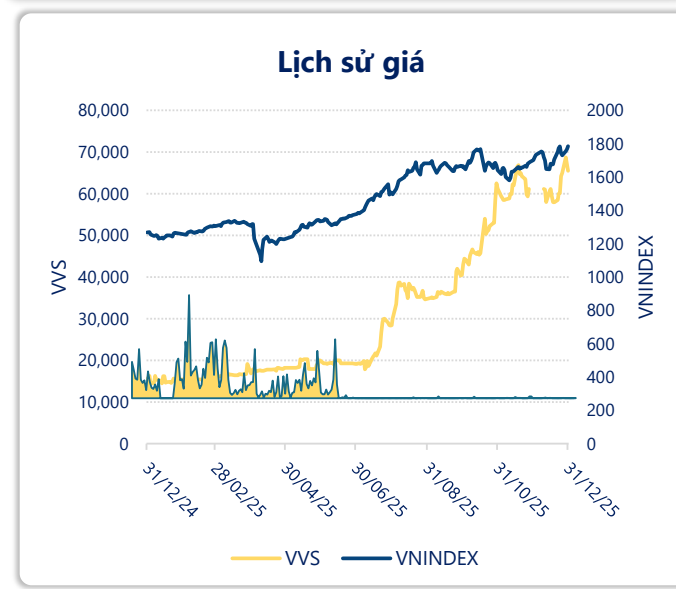
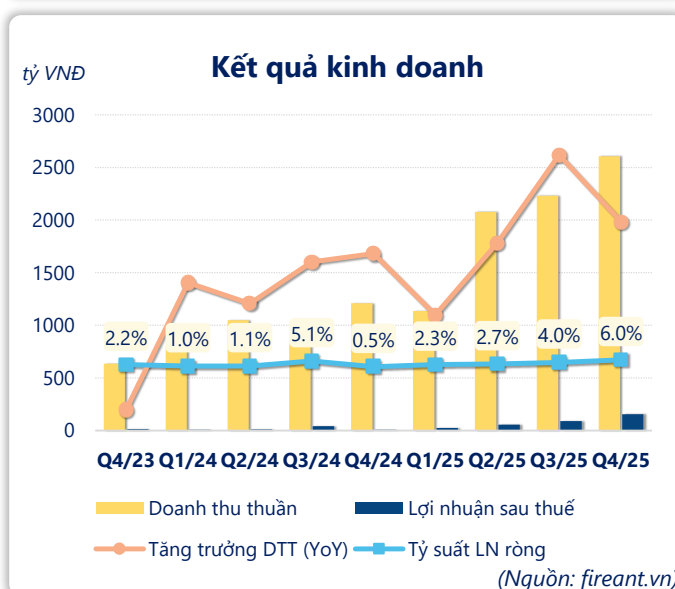
2025	
LN gộp	572
	YoY ▲ 291 ▲ 103%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	195	QoQ ▲ 84.0 ▲ 75.9%	YoY ▲ 182 ▲ 1437%
	tỷ VNĐ		

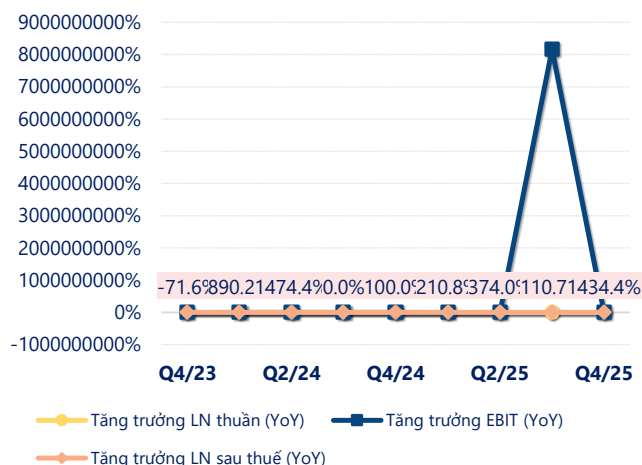
2025	
LN thuần	409
	YoY ▲ 318 ▲ 348%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	156	QoQ ▲ 67.1 ▲ 75.5%	YoY ▲ 149 ▲ 2254%
	tỷ VNĐ		

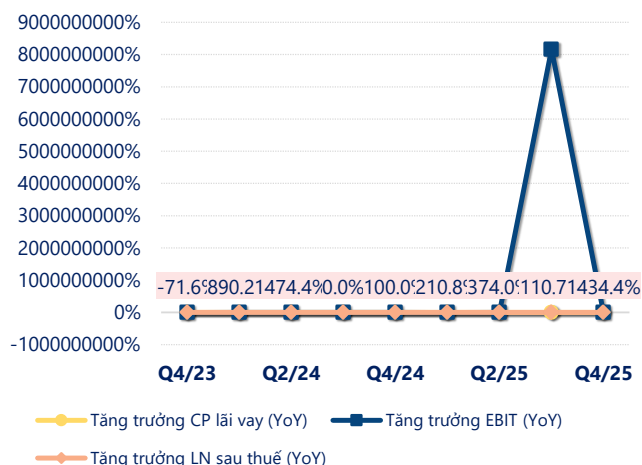
2025	
LN sau thuế	326
	YoY ▲ 258 ▲ 377%
	tỷ VNĐ



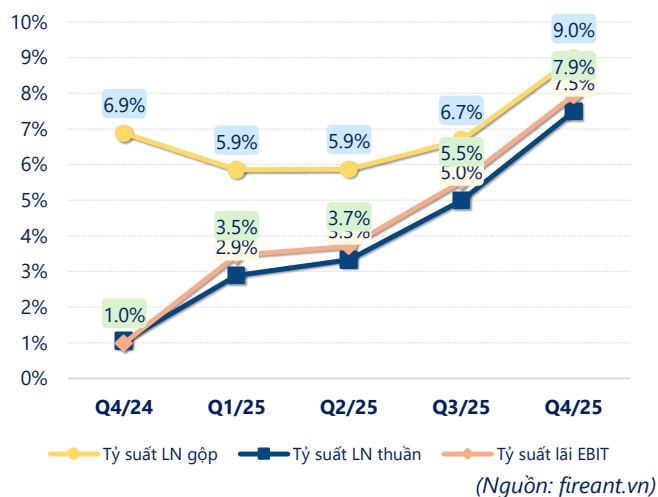
Tăng trưởng lợi nhuận



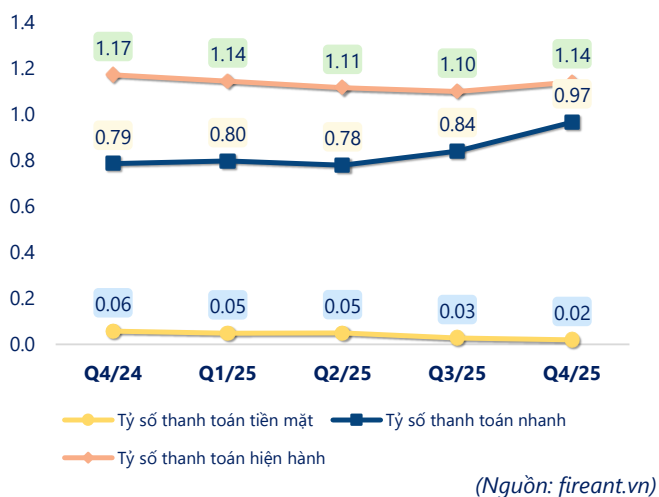
Tăng trưởng chi phí



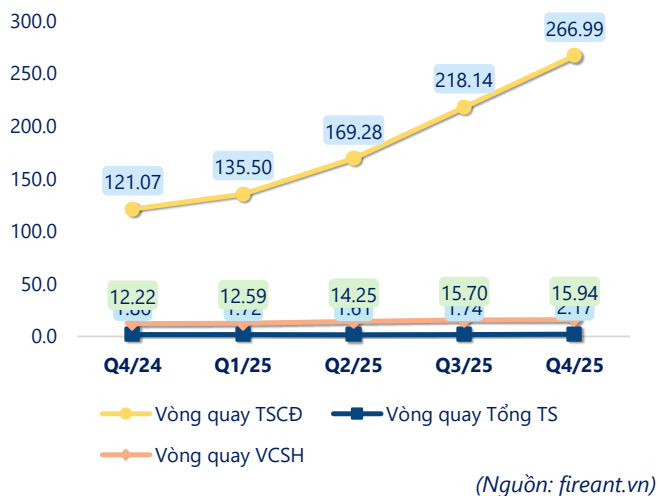
Tỷ suất lợi nhuận



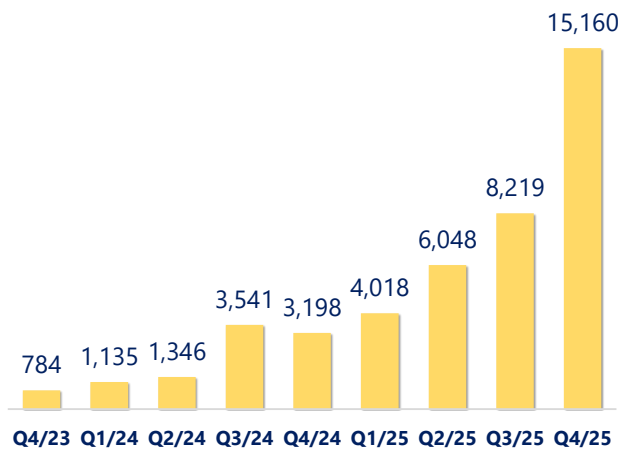
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,606	1,210	115%	8,051	3,891	107%
Giá vốn hàng bán	2,372	1,127	110%	7,479	3,610	107%
Lợi nhuận gộp	234	83.3	181%	572	281	103%
Doanh thu HĐTC	66.2	15.7	322%	180	104	72.5%
Chi phí TC	22.7	33.0	-31.2%	117	126	-7.4%
Chi phí lãi vay	12.1	2.84	327%	38.8	26.6	45.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	45.2	28.9	56.4%	119	96.1	24.1%
Chi phí QLDN	37.3	24.5	52.4%	107	72.1	48.8%
LN thuần từ HĐKD	195	12.7	1437%	409	91.3	348%
Lợi nhuận khác	-0.15	-3.51	95.6%	-0.63	-2.92	78.5%
LN trước thuế	195	9.17	2027%	408	88.4	362%
Lợi nhuận sau thuế	156	6.63	2254%	326	68.4	377%
LNST của CĐ cty mẹ	156	6.63	2254%	326	68.4	377%

(Nguồn: fireant.vn)

